

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Tân Tiến)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI	Dự toán năm		Quyết toán năm			So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HĐND Quyết định	Tổng số Chi NSDP	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS cấp xã	Cấp trên giao	HĐND Quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3):(1)	(7)=(3):(2)
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	251.684.624.132	257.351.412.664	257.836.198.950	0	257.836.198.950	102	100
I	Chi đầu tư phát triển	21.248.191.029	21.248.255.288	20.339.346.076	0	20.339.346.076	96	96
	Vốn đầu tư XDCB ngân sách tập trung	900.000.000	900.000.000	855.910.000		855.910.000	95	95
	Nguồn vốn khác	4.287.691.029	4.287.755.288	3.860.925.719		3.860.925.719	90	90
	Vốn CTMTQG PTKTXH DTTS	10.060.500.000	10.060.500.000	9.889.035.907		9.889.035.907	98	98
	Vốn thực hiện CT MTQG xây dựng NTM	6.000.000.000	6.000.000.000	5.733.474.450		5.733.474.450	96	96
II	Chi thường xuyên	212.277.433.103	213.582.392.844	182.944.108.153	0	182.944.108.153	86	86
2.1	Chi Quốc phòng		6.772.971.000	6.085.191.794		6.085.191.794		90
2.2	Chi An ninh và Trật tự an toàn xã hội		3.102.901.000	3.056.118.500		3.056.118.500		98
2.3	Chi Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề	75.967.000.000	78.715.189.000	74.221.950.233		74.221.950.233	98	94
2.4	Chi Khoa học và công nghệ			-				
2.5	Chi Y tế, dân số và gia đình			0				
2.6	Chi Văn hóa thông tin, thể dục thể thao			0				
2.7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn			0				
2.8	Chi Bảo vệ môi trường		550.000.000	547.255.000		547.255.000		99,5
2.9	Chi các hoạt động kinh tế		39.623.741.800	27.107.892.557		27.107.892.557		68
2.10	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		74.975.399.044	65.388.851.569		65.388.851.569		87
2.11	Chi đảm bảo xã hội		8.713.191.000	6.396.848.500		6.396.848.500		73
2.12	Chi khác		1.129.000.000	140.000.000		140.000.000		12
III	CHI CHUYỂN NGUỒN		2.590.075.532	53.771.453.721		53.771.453.721		2.076
IV	DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	3.600.000.000	3.600.000.000					
V	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			781.291.000		781.291.000		
VI	CHI HỖ TRỢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ QUY ĐỊNH TẠI CÁC ĐIỂM A, B, C KHOẢN 5 ĐIỀU 9 LUẬT NSNN							
VII	CHI THỰC HIỆN CCTL	14.559.000.000	16.330.689.000					

STT	NỘI DUNG CHI	Dự toán năm		Quyết toán năm			So sánh QT/DT (%)	
		Cấp trên giao	HĐND Quyết định	Tổng số Chi NSDP	Chi NS cấp tỉnh	Chi NS cấp xã	Cấp trên giao	HĐND Quyết định
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3):(1)	(7)=(3):(2)
C	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI			0	0			
1	Bổ sung cân đối			0				
2	Bổ sung có mục tiêu			0				
D	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			0				
	<u>TỔNG SỐ (A+B+C+D):</u>	<u>251.684.624.132</u>	<u>257.351.412.664</u>	<u>257.836.198.950</u>	<u>0</u>	<u>257.836.198.950</u>	<u>102</u>	<u>100</u>